

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 6 – 2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa.

2. Bà Cao Hồng Cẩm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Linh Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 287, đường Lý Thường K, khóm 2, phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện đang sinh sống tại nhà không số, đường Lê Anh X, khóm 8, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc Đ1, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 287, đường Lý Thường K, khóm 2, phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Võ Linh Đ và anh Nguyễn Quốc Đ1 chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2012 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Đ trình bày là do anh Đ1 không quan tâm vợ con, không phụ giúp về tài chính để cùng chị chăm lo cuộc sống cho gia đình nên giữa chị và anh Đ1 không có tiếng nói chung, thường hay tranh cãi với nhau. Mặc dù, mâu thuẫn trên đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ1 vẫn không sửa

đôi, hiện chị và anh Đ1 sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ1, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung, chị Đ khai có 01 người con là Nguyễn Võ Bảo Nghi, sinh ngày 16/10/2012. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử. Đối với cháu Nghi cũng có nguyện vọng được chung sống với chị Đ.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Đ khai không có.

Đối với anh Nguyễn Quốc Đ1, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nghị ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ đến ngày 20/6/2022, anh Đ1 mới đến Tòa án gửi đơn xin hoãn phiên tòa xét xử và có ý kiến không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với chị Đ; Về con chung tên Nguyễn Võ Bảo Nghi, sinh năm 2012 hiện đang chung sống với anh, anh yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, không có tranh chấp; Về nợ chung, anh khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Quốc Đ1 đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không rõ lý do đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử đến lần thứ hai, anh Đ1 mới đến nộp đơn xin hoãn phiên tòa xét xử với lý do anh bận công tác có kèm theo lệnh điều xe, giấy đi đường, giấy sử dụng xe và có ý kiến đối với yêu cầu của chị Võ Linh Đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc anh Đ1 xin hoãn phiên tòa xét xử là không có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, bản thân anh đã biết được thời gian Tòa án mở phiên Tòa xét xử, anh phải biết sắp xếp thời gian, công việc để tham gia nên lý do anh nêu ở trên không được xem là sự kiện bất khả kháng, cũng không thuộc trường hợp do trở ngại khách quan. Hơn nữa, tại phiên xử chị Đ có ý kiến không đồng ý hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ1.

[2] Về hôn nhân, chị Đ và anh Đ1 chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy anh Đ1 có ý kiến không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với chị Đ nhưng từ khi biết được chị Đ khởi kiện cho đến ngày Tòa án mở phiên Tòa xét xử đến lần thứ hai, anh không có giải pháp nào để hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với chị Đ và trong suốt quá trình tố tụng, anh đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện

của chị Đ nhưng anh không đến Tòa để tham gia hòa giải mãi cho đến ngày 20/6/2022, anh mới đến Tòa nộp đơn xin hoãn phiên tòa và có ý kiến đối với việc khởi kiện của chị Đ. Dù vậy, anh cũng không trình bày được thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng vốn đã phát sinh mâu thuẫn. Cho nên, có căn cứ chấp nhận lời trình bày của chị Đ về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là sự thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà anh, chị đã sống ly thân từ hơn một năm nay, cuộc sống nằng ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, chị Đ xác định không còn tình cảm với anh Đ1, nếu Tòa án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh Đ1.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong đời sống hôn nhân, giữa vợ chồng phải thật sự yêu thương, quý trọng và chăm sóc nhau thì mới xây dựng được gia đình hạnh phúc, nếu một bên chồng hoặc vợ không còn tình cảm nữa thì cưỡng ép chung sống với nhau cũng không mang lại hạnh phúc, không đúng với mục đích tốt đẹp của hôn nhân. Do đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Đ với anh Đ1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Đ về việc xin ly hôn với anh Đ1 được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Võ Bảo Nghi, sinh ngày 16/10/2012. Khi ly hôn, anh Đ1 cùng chị Đ không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc nuôi dạy, cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của anh Đ1, chị Đ. Việc giao con cho anh Đ1 hoặc chị Đ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho anh Đ1 hoặc chị Đ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Mặc dù, anh Đ1 có nghề nghiệp là tài xế, chị Đ là nhân viên công ty bảo hiểm, cả hai đều có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng việc anh chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu Nghi còn bé, bản thân anh Đ1 làm nghề tài xế lái xe nên đặc thù công việc của anh thường phải đi công tác, dù có cần mẫn, chịu khó chăm sóc con cũng không chu đáo bằng người mẹ. Hơn nữa, cháu Nghi là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu cần phải có sự gần gũi, chăm sóc, chia sẻ của người mẹ và nguyện vọng của cháu cũng muốn được chung sống với chị Đ nên giao cháu Nghi cho chị Đ nuôi dưỡng là hợp lý.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc chị Đ yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng theo quy định của pháp luật là có cơ sở. Do đó, cần buộc anh Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng (bảy trăm năm chục nghìn đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung, chị Đ khai không có, còn anh Đ1 khai không tranh chấp về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, chị Đ và anh Đ1 khai không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Đ phải chịu. Anh Đ1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Linh Đ về việc xin ly hôn anh Nguyễn Quốc Đ1.

- Về con chung là Nguyễn Võ Bảo Nghi, sinh ngày 16/10/2012. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho chị Võ Linh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Quốc Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm chục nghìn đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa xét xử sơ thẩm.

Anh Đ1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, anh Đ1 không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Võ Linh Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 13/4/2022, chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án

phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001154 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Quốc Đ1 phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường S, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân